TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST- KDTM	*Thạch Thất, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 26, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 24, mục 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nh - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ (Quyết định số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Bùi Thị Th, ông Đỗ Ngọc Đ - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 896/2018/UQ-TCCB ngày 29/8/2018).

Bị đơn:

1. Ông Kiều Văn Ng, sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn Ng L, xã Đ Đ, huyện Thạch Thất, Hà Nội

2. Bà Khuất Thị Th, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn Đ C, xã Đ Đ, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

Ông Ng, bà Th ủy quyền cho ông Vũ Khắc T, sinh năm 1976; trú tại thôn H Ch, xã Đ Đ, huyện Thạch Thất, Hà Nội tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 28/12/2018.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Khuất Quang H, sinh năm 1951;
2. Bà Kiều Thị Th, sinh năm 1951;
3. Anh Khuất Quang H, sinh năm 1983;
4. Chị Vũ Phương Th, sinh năm 1987;

Cùng trú tại: Thôn Đ C, xã Đ Đ, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

Ông H, bà Th, anh H và chị Th ủy quyền cho ông Vũ Khắc T, sinh năm 1976; trú tại thôn H Ch, xã Đ Đ, huyện Th Th, Hà Nội tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 28/12/2018.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

Ông Kiều Văn Ng, bà Khuất Thị Th xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam tính đến ngày 20/01/2019 theo hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 38694/HĐTD/TH-TN/TCB LTK-HDU ngày 16/11/2010, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 38694 ngày 16/11/2010 với số tiền là **3.122.423.124 đồng (trong đó nợ gốc: 1.375.005.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.747.418.124 đồng).**

Bên vay tín dụng là ông Kiều Văn Ng, bà Khuất Thị Th phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp ông Kiều Văn Ng, bà Khuất Thị Th hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam theo phạm vi bảo đảm của hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Kiều Văn Ng và bà Khuất Thị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 646, tờ bản đồ số 13, diện tích 678m^2 (*địa chỉ: xã Đ Đ, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội – Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T039444 do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 17/12/2001 cho hộ ông Khuất Quang H. Ngày 8/11/2010 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất đính chính từ hộ ông Khuất Quang H trong giấy chứng nhận thành ông Khuất Quang H theo đơn đính chính của hộ đã được UBND xã Đ Đ xác nhận ngày 8/11/2010).* Theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ngày 13/11/2010 giữa bên thế chấp là ông Khuất Quang H, bà Kiều Thị Th với bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (*Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 13/11/2010 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử đụng đất huyện Thạch Thất ngày 15/11/2010).*

Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp này là nghĩa vụ trả nợ số tiền 1.500.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số tiền 1.500.000.000 đồng nợ gốc theo thỏa thuận bảo đảm trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 38694/HĐTD/TH-TN/TCB LTK-HDU ngày 16/11/2010, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 38694 ngày 16/11/2010.

Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm thu hồi không đủ trả các khoản nợ thì ông Kiều Văn Ng, bà Khuất Thị Th phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Kiều Văn Ng, bà Khuất Thị Th nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 47.224.000 đồng, phần án phí mỗi người phải nộp là 23.612.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.000.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0001274 ngày 23/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội).*

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);*
- *Chi cục THADS H.Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường